

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NP
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48a** /2021/HS-ST
Ngày 28 -11 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Sơn và ông Vàng A Hỷ

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Lê Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Vàng A M, sinh năm 1980 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản NB 1, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Gà Khai, (đã chết) và con bà: Giàng Thị Say, sinh năm 1941; Bị cáo có vợ là Sùng Thị Cháng, sinh năm 1986 (đã chết) và 05 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2021 đến ngày 27/5/2021, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho tới nay, bị cáo tại ngoại có mặt.

2/ Sùng A T, sinh năm 1970 tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản NB 2, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng A Phái (đã chết) và con bà: Giàng Thị Sua, (đã chết); Bị cáo có vợ là Phàng Thị Châu, sinh năm 1972 và 09 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện MN, tỉnh Điện Biên xử phạt 25 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án, được đương nhiên xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2021 đến ngày 27/5/2021, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho tới nay, bị cáo tại ngoại có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Vàng A M:**

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Sùng A T:**

Bà Lê Thị Thúy An - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/5/2021, Sùng A T đi bộ từ nhà ở bản NB 2, xã NB, huyện NP lên khu vực Mốc 53 biên giới Việt Nam - Lào để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khi T đi đến gần khu vực Mốc 53 biên giới Việt Nam – Lào thì gặp một người đàn ông T không biết tên tuổi và địa chỉ. Qua trao đổi T đã mua được của người đàn ông đó một túi ni lông màu xanh bên trong có chứa 01 cục thuốc phiện, một túi ni lông màu hồng có nẹp bán cố định bên trong có chứa 35 viên Methamphetamine và 01 cục Heroine với giá 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi được ma túy T cầm số ma túy trên đi về nhà, còn người đàn ông bán ma túy cho T đi đâu, làm gì T không biết. Về đến nhà T chia số Methamphetamine thành 03 gói nhỏ, 01 gói chứa 20 viên, 01 gói chứa 08 viên và 01 gói chứa 07 viên. Rồi T đem cất giấu gói 20 viên cùng với 01 cục thuốc phiện ở dưới chân chuồng gà. 02 gói còn lại cùng với gói Heroine T đem cất giấu ở dưới chân cột nhà. Ngày 25/5/2021 khi T đang ở nhà thì có Vàng A M sinh năm 1980 trú tại bản NB 1, xã NB, huyện NP đến hỏi mua của T 08 viên Methamphetamine và 01 cục Heroine với tổng số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy M cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 16 giờ 00 cùng ngày M đi về đến khu vực bản NB 2, xã NB thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng NB phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an huyện NP phát hiện và bắt quả tang thu giữ tại túi quần bên phải M đang mặc là 01 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam và 08 viên Methamphetamine có khối lượng 0,7 gam.

Căn cứ vào lời khai của Vàng A M hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn biên phòng NB đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Sùng A T. Qua khám xét đã phát hiện thu giữ tại chuồng gà của T 01 gói ni lông bên trong có chứa 20 viên Methamphetamine có khối lượng 2,07 gam và 01 gói thuốc phiện có khối lượng 11,5 gam, thu giữ tại chân cột nhà của T 01 gói ni lông bên trong có chứa 07 viên Methamphetamine có khối lượng 0,7 gam, thu giữ tại túi áo ngực đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sùng A T khai nhận số Methamphetamine và thuốc phiện bị tổ công tác thu giữ là của T mua về để sử

dụng và bán lẻ kiếm lời. Còn tờ tiền 100.000 đồng tổ công tác thu giữ là do T đã bán ma túy cho Vàng A M mà có.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ma túy và lấy mẫu giám định ngày 26/5/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP cân xác định khối lượng gói thu giữ của Vàng A M nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 0,9 gam và gói vật chứng nghi là Heroine có khối lượng 0,15 gam.

Gói thu giữ của Sùng A T nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 2,77 gam và gói vật chứng nghi nhựa thuốc phiện có khối lượng 11,51 gam.

Kết luận giám định số: 618/GĐ-PC09 ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện.

Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A T gồm 2,77 gam viên nén màu hồng và 11,51 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen.

Kết luận giám định số: 619/GĐ-PC09 ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A M gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A M gồm 0,15 gam chất bột màu trắng và 0,9 gam viên nén màu hồng.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-NP ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố bị can Vàng A M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị can Sùng A T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Vàng A M và Sùng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Vàng A M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật

Hình sự; Bị cáo Sùng A T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vàng A M mức án từ 18 - 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sùng A T mức án từ 36 - 42 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án 9,63 gam thuốc phiện, 2,38 gam Methamphetamine thu giữ của Sùng A T; 0,72 gam Methamphetamine thu giữ của Vàng A M (Sau khi trừ mẫu gửi giám định).

Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng do bán ma túy mà có của bị cáo Sùng A T.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vàng A M là bà Nguyễn Thị Thu Huyền đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Vàng A M chưa có tiền án tiền sự, từ nhỏ không được đi học, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A M dưới mức thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A T bà Lê Thị Thúy An đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Sùng A T chưa có tiền án tiền sự, từ nhỏ không được đi học, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; Căn cứ khoản 1 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A T mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời bà Huyền và bà An đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng A M và Sùng A T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì bản bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 25/5/2021 bị cáo Vàng A M đã bị tổ công tác Đoàn biên phòng NB và Công an huyện NP bắt quả tang tại bản NB 2, xã NB, huyện NP, thu giữ 0,9 gam Methamphetamine và

0,15 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Vàng A M khai số ma túy bị thu giữ do mua của Sùng A T có địa chỉ tại bản NB 2, xã NB, huyện NP. Cùng ngày 25/5/2021 Đoàn biên phòng NB đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Sùng A T phát hiện và thu giữ số tiền 100.000 đồng tại túi áo ngực của T, do bán ma túy cho Vàng A M mà có, thu giữ 2,77 gam Methamphetamine và 11,51 gam thuốc phiện, số ma túy trên T tàng trữ để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời.

Tại phiên tòa các bị cáo Vàng A M và Sùng A T giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 26/5/2021; Kết luận giám định số: 618/GĐ-PC09 ngày 15/6/2021 và Kết luận giám định số: 619/GĐ-PC09 ngày 15/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo Vàng A M đã tàng trữ trái phép 02 chất ma túy có tổng khối lượng 1,05 gam. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Vàng A M đã có hành vi phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Sùng A T có hành vi mua bán trái phép 03 chất ma túy là 11,51 gam nhựa thuốc phiện, 0,15 gam Heroine và 3,67 gam Methamphetamine, đã bán cho bị cáo Vàng A M 0,9 gam Methamphetamine và 0,15 gam Heroine. Bị cáo T phải chịu toàn bộ khối lượng chất ma túy đã bán cho Vàng A M. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy trong trường hợp các chất ma túy được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy so với mức thấp nhất của khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

$(2,77 \text{ gam Methamphetamine} + 0,9 \text{ gam Methamphetamine} + 0,15 \text{ gam Heroine}) = 3,82 \times 100 : 5 = 76,4 \%$ và $(11,51 \text{ gam thuốc phiện} \times 100) : 500 = 2,3 \%$, tổng cộng là 78,7% dưới 100% thì tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Sùng A T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo Vàng A M và Sùng A T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng để có ma túy sử dụng cho bản thân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án các bị cáo thực hiện

hành vi phạm tội độc lập nên không có đồng phạm. Vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma túy và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Vàng A M chưa có tiền án, tiền sự có nhân thân tốt. Bị cáo Sùng A T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện MN xử phạt 25 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án, được đương nhiên xóa án tích. Các bị cáo M, T từ nhỏ không được đi học, do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vàng A M và Sùng A T đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét đề nghị và luận tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của bà Huyền người bào chữa cho bị cáo Vàng A M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm theo điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Xét thấy việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa thỏa đáng, việc T bị bắt cùng ngày 25/5/2021 với M theo lời khai của M là trong cùng một vụ án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận;

Bà An đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A T mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo Vàng A M và Sùng A T đều là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo Vàng A M và Sùng A T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Những vấn đề có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo Sùng A T đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần Mốc 53 biên giới Việt Nam – Lào. Do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên CQCSĐT Công an huyện NP không đủ căn cứ để điều tra làm rõ, xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo T, HĐXX không có cơ sở xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: Gồm 9,63 gam thuốc phiện, 2,38 gam Methamphetamine thu giữ của Sùng A T; 0,72 gam Methamphetamine thu giữ của Vàng A M (sau khi đã trừ mẫu gửi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và số tiền 100.000 đồng thu giữ của Sùng A T là tiền T bán ma túy cho M mà có cần tuyên tịch thu tiêu hủy đối với chất ma túy và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền thu lời bất chính theo điểm **a, c** khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm **a** khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình các bị cáo Vàng A M và Sùng A T là gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Chính phủ.

[11] Quyền kháng cáo: Các bị cáo Vàng A M và Sùng A T được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Vàng A M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo Sùng A T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

[2] Hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A M **18** (Mười tám) tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo từ ngày 25/5/2021 đến ngày 27/5/2021 là 03 ngày, còn phải thi hành tiếp **17** (Mười bảy) tháng **27** (Hai mươi bảy) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A T **36** (Ba mươi sáu) tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo từ ngày 25/5/2021 đến ngày 27/5/2021 là 03 ngày, còn phải thi hành tiếp **35** (Ba mươi lăm) tháng **27** (Hai mươi bảy) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 9,63 gam thuốc phiện và 2,38 gam Methamphetamine thu giữ của Sùng A T; 0,72 gam Methamphetamine thu giữ của Vàng A M (sau khi đã trừ mẫu gửi giám định) và phong bì niêm phong cũ cùng toàn bộ giấy ni lông; Tịch thu sung ngân vào sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng của Sùng A T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NP.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Các bị cáo Vàng A M và Sùng A T được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vàng Thị Dưa